

TDM - KQKD quý 1 tăng mạnh nhờ cổ tức từ BWE; thực hiện M&A cổ phần tại Phú Mỹ Vinh - Báo cáo KQKD

Phân tích doanh nghiệp • 21/04/2025

- CTCP Nước Thủ Dầu Một (TDM) công bố KQKD quý 1/2025 với doanh thu đạt 100 tỷ đồng (-6% YoY), LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo đạt 144 tỷ đồng (+277% YoY), lần lượt hoàn thành 18% và 46% dự báo cả năm của chúng tôi. LNST tăng mạnh nhờ ghi nhận cổ tức từ BWE vào tháng 2, trị giá 1.300 đồng/cổ phiếu, tương đương 94 tỷ đồng cho TDM.
- Sản lượng nước thương phẩm quý 1 đạt 15,7 triệu m³, +3% YoY so với dự báo cả năm của chúng tôi là 5% YoY, hoàn thành 21% dự báo năm 2025.
- Nếu loại trừ khoản thu nhập cổ tức từ BWE, LNST từ mảng sản xuất nước ước tính của TDM đạt 37 tỷ đồng, -4% YoY, tương đương 19% dự báo cả năm của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng LNST giảm so với cùng kỳ là do (1) giá bán trung bình thấp hơn, ước tính giảm 9% YoY và (2) lỗ tỷ giá và trích lập dự phòng cho Nước Gia Tân và Biwase Quảng Bình; các yếu tố này tác động nhiều hơn so với (3) tăng trưởng sản lượng nước thương phẩm đạt 3% YoY và (4) chi phí khấu hao giảm 23% YoY sau khi khấu hao hết gần 400 tỷ đồng tài sản cố định vào cuối năm 2024. Theo TDM, công ty bắt đầu giảm giá bán cho BWE từ ngày 01/3 do cạnh tranh gay gắt. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc điều chỉnh kế hoạch năm 2025, như đã trình bày tại ĐHCĐ vào ngày 25/3.
- TDM đã chi 169 tỷ đồng (5% tài sản) để thực hiện M&A 10% cổ phần tại CTCP Đầu tư & Xây dựng Phú Mỹ Vinh (chưa niêm yết) với giá 34.500 đồng.
- Chúng tôi nhận thấy rủi ro điều chỉnh giảm đối với dự báo LNST năm 2025 của chúng tôi cho TDM. Chúng tôi hiện có khuyến nghị KHẢ QUAN cho TDM với giá mục tiêu là 58.100 đồng/cổ phiếu.

KQKD quý 1/2025 của TDM

Tỷ đồng (trừ khi nêu rõ)	Q1 2024	Q1 2025	YoY%	% dự báo 2025 của Vietcap
Sản lượng nước thương phẩm (triệu m ³)		15,7	2,6%	21%
Doanh thu	106	100	-6%	18%
Giá vốn hàng bán	(57)	(49)	-14%	15%
Chi phí khấu hao	(37)	(28)	-23%	17%
Lợi nhuận gộp	49	51	3%	21%
Chi phí bán hàng & quản lý (SG&A)	(4)	(4)	1%	28%
Lợi nhuận từ HĐKD	45	46	4%	21%
Thu nhập tài chính	2	108	5367%	80%
Chi phí tài chính	(5)	(6)	27%	21%
Chi phí lãi vay	(4)	(2)	-62%	9%
Lãi/lỗ ròng khác	1	(0)	N.M.	N.M.
LNTT	42	148	249%	45%
Thuế doanh nghiệp	(4)	(4)	-1%	21%
LNST sau lợi ích CĐTS	38	144	277%	46%
LNST từ mảng sản xuất nước	38	37	-4%	19%

Nguồn: TDM, Vietcap